

Số: 214...../CB/THEPHACO

V/v Công bố Báo cáo thường niên năm 2020

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán.**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
 - Mã chứng khoán: DTH
 - Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
 - Điện thoại liên hệ: 02373 737 888 Fax: 02373 855 209
 - Email: tkhdqthephaco@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố
Công bố Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 09/04/2021 tại đường dẫn: <http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THANH MINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ
Năm báo cáo 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800231948 do sở KH&ĐT Thanh Hóa cấp lần thứ 15, ngày 22/07/2020;
- Vốn điều lệ: 74.716.140.000 đ;
- Địa chỉ: Số 232 Trần phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;
- Số điện thoại: 02373.737.888;
- Số fax: 02373.855.209;
- Website: Thephaco.vn;
- Mã cổ phiếu: DTH.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày thành lập: 10/04/1961 theo QĐ760/TCCB-QĐ của UBHC tỉnh Thanh Hóa.
- Quá trình phát triển:
 - Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QD Dược phẩm;
 - Ngày 09/03/1967: Tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập;
 - Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QD Dược phẩm để hình thành Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm;
 - Năm 1979 sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
 - Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế với Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa;

- Ngày 01/04/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa;
- Ngày 01/01/2001: Tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế;
- Ngày 01/12/2002: Cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế thành Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa (Công ty) cho tới nay.

- *Thời điểm niêm yết:* Chưa niêm yết.

1.3. Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh thuốc tân dược, hóa mỹ phẩm; kinh doanh vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, hàng công nghệ phẩm; kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế; kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng; kinh doanh thuốc nam, thuốc bắc, nguyên liệu làm thuốc, cao đơn hoàn tán, thuốc thang, rượu thuốc; kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật;
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa - phòng mạch;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược, tân dược;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết: Khám chữa bệnh nội khoa, ngoại khoa, chuẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, khám chữa bệnh thông thường về mắt;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh hóa chất dược dụng, hóa chất xét nghiệm; Kinh doanh hóa chất sử dụng trong công nghiệp (không bao gồm các loại hóa chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn đồ uống;

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm có chứa phần Hooomon; sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, sản xuất thực phẩm chức năng; sản xuất các loại trà dược thảo;
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Dịch vụ đóng gói;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh....

2.2. Địa bàn kinh doanh

Tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

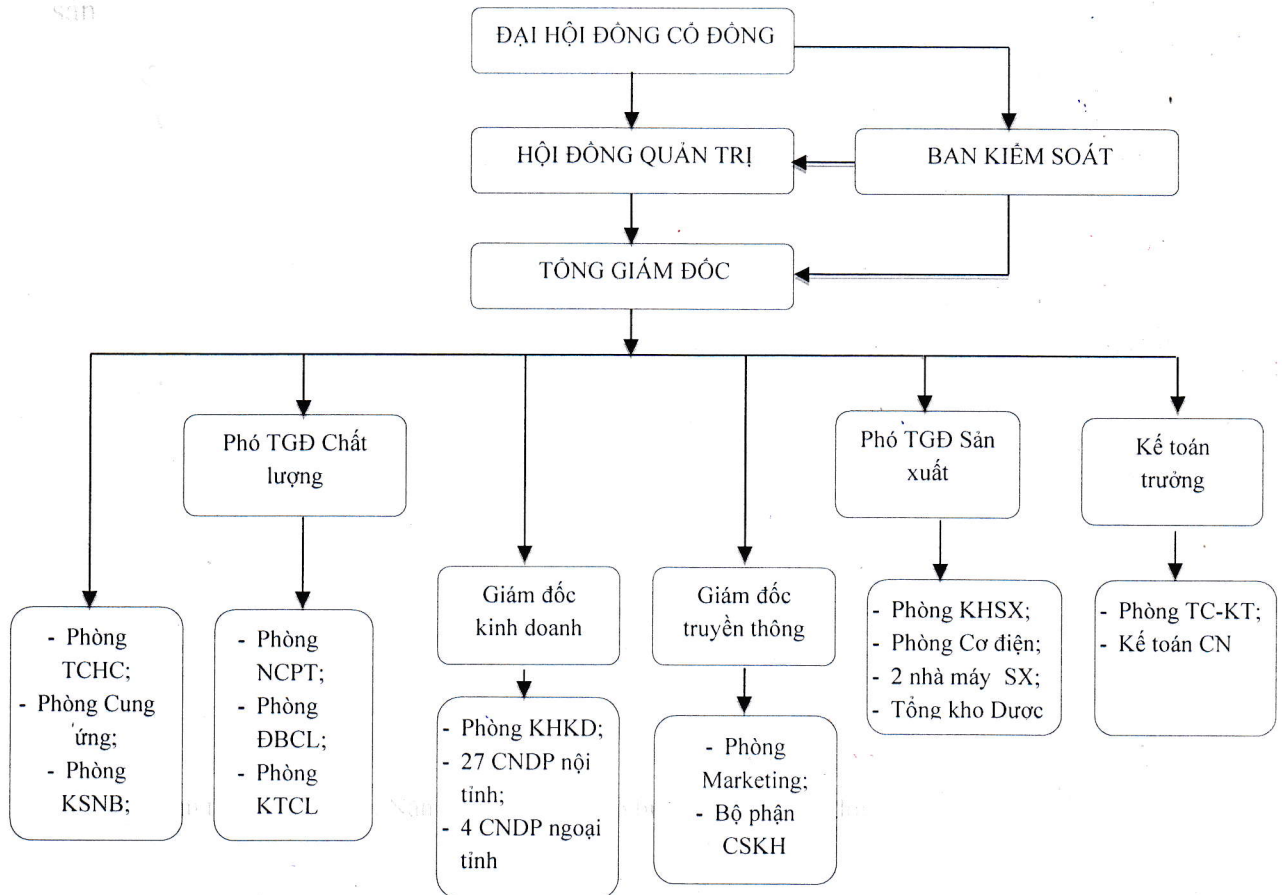
Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa.

Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức Công ty trình bày theo sơ đồ sau:



3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hòa Phấn. Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phấn, Nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển cả về quy mô và sản lượng, chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất là mục tiêu hàng đầu; Xây dựng các chính sách kinh doanh, chăm sóc khách hàng, đầu tư cho công nghệ sản xuất; Nâng cao uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường;
- Tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả sản xuất của 2 nhà máy sản xuất thuốc: Nhà máy thuốc Tân dược: thuốc viên cầm bột, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt Non - βlactam;

- thuốc viên cốm kháng sinh β lactam dòng Penicilin và nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP -WHO. Phát triển dây chuyền sản xuất Cephalosporin;
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các nhóm sản phẩm thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe có giá trị kinh tế cao: viên nang mềm, thuốc si rô, viên sủi...;
 - Tạo môi trường làm việc tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động;
 - Nâng cao công tác quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu, xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh, thương hiệu Thephaco;
 - Đầu tư máy móc thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm;
 - Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, An toàn vệ sinh lao động.

4.2. Chiến lược trung và dài hạn

➤ Phát triển bền vững và hiệu quả

- Tối ưu hóa bộ máy nhân sự, tăng cường năng lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh;
- Tập trung vào giá trị cốt lõi kinh doanh dược phẩm, chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ, có sự linh hoạt trong từng giai đoạn, bám sát mục tiêu đề ra;
- Từng bước xây dựng, củng cố thương hiệu, nâng cao vị thế Công ty;
- Giảm thiểu các hoạt động gây ảnh hưởng tới môi trường, sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả.

➤ Tăng cường năng lực sản xuất, đầu tư phát triển sản phẩm

- Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, sử dụng nguồn nguyên, dược liệu chất lượng cao để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong và ngoài nước;
- Liên tục đảm bảo và cải tiến chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ đạt chuẩn để đưa ra thị trường những sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất;
- Nghiên cứu tăng công suất nhà máy, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất hiện đại nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh;
- Tiếp tục tập trung nghiên cứu nhằm phát triển nhóm sản phẩm thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe mới, đáp ứng được nhu cầu thị trường: viên nang mềm, nhóm Cephalosporin, viên sủi, ống uống, sirô tân dược, các dòng sản phẩm có giá trị cao.
- Cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

➤ **Xây dựng kênh phân phối chuyên nghiệp, đa dạng có chiều sâu**

- Tối ưu hóa hoạt động phân phối thông qua việc áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối;
- Xây dựng nhiều chính sách, chương trình ưu đãi, tăng cường khả năng chăm sóc và tư vấn cho khách hàng;
- Tiếp tục quảng bá thương hiệu Thephaco trên thị trường toàn quốc.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân xung quanh khu vực xưởng sản xuất, không ngừng thực hiện các chủ trương an sinh xã hội, các hoạt động, phong trào do chính quyền địa phương tổ chức, thực hiện tốt công tác An sinh xã hội;
- Nâng cao quy trình sản xuất, tìm kiếm sử dụng nhiên liệu sạch để hạn chế khí thải, chất thải ra môi trường;
- Xây dựng các chủ trương, chính sách cải thiện đời sống, hỗ trợ cho người lao động;
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động – PCCC;
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;
- Đề ra các kế hoạch sản xuất gắn liền với môi trường, cộng đồng và xã hội.

4.4. Các rủi ro

Diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid 19 có thể dẫn đến những khó khăn về nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty (đặc biệt là các nguyên, dược liệu nhập khẩu).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thành tựu đạt được:

Qua gần 60 năm liên tục phấn đấu, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng và phát triển.

Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Độc lập hạng 3, 6 Huân chương Lao động, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 3 bằng khen Chính phủ, 3 cờ thi đua Chính phủ và 6 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành đoàn thể xã hội. Năm 2008 Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị được nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam;

Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt” và ông uông bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt”; Năm 2017 Công ty được trao tặng doanh nghiệp khoa học.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, Công ty đã chủ động ứng phó với đại dịch và linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 533,8 tỷ đồng, đạt 102.2% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 3,69 tỷ đồng;
- Công ty đã tổ chức sản xuất an toàn và liên tục, cán bộ, công nhân viên Công ty được phổ biến thông tin, trang bị đầy đủ các biện pháp bảo đảm phòng chống dịch;
- Tăng cường đổi mới hoạt động Marketing: Công ty thực hiện các chương trình thúc đẩy bán hàng, đánh giá thực tế và năng lực của từng khách hàng, tăng cường đẩy mạnh các chiến dịch quảng cáo, tăng tính nhận diện thương hiệu;
- Trong công tác điều hành sản xuất HĐQT đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để định hướng cho Ban Tổng Giám đốc cân nhắc, xem xét đưa ra các phương án kinh doanh, cân đối các chỉ tiêu kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận, thích ứng với điều kiện thị trường trong bối cảnh hiện tại.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành:

Các thành viên trong ban điều hành đến ngày 31/12/2020 gồm có:

Ông Trần Thanh Minh - Tổng Giám Đốc

- | | |
|-----------------------|--|
| ▪ Họ và tên: | Trần Thanh Minh |
| ▪ Ngày sinh: | 1984 |
| ▪ Hộ chiếu: | B9436957, do Cục quản lý XNC cấp ngày 24/07/2014 |
| ▪ Quốc tịch: | Việt Nam |
| ▪ Dân tộc: | Kinh |
| ▪ Địa chỉ thường trú: | Cẩm Giàng, Hải Dương |
| ▪ Trình độ văn hóa: | 12/12 |

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2018 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ: Thành viên HĐQT, TGD
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 22,91%.

Ông Cao Văn Bốn – Phó TGD

- Họ và tên: Cao Văn Bốn
- Ngày sinh: 01/02/1961
- CMND: 171592025 cấp ngày 09/02/2012 do CA Thanh Hóa cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Mường
- Địa chỉ thường trú: SN 40 Đường Đào Đức Thông, P.Trường Thi, TP. Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa I
- Quá trình công tác: Từ năm 5/1985 đến nay công tác trong ngành Dược và trong thời gian đó được chuyển nhiều đơn vị công tác :
 - + 09/1989 – 06/1999 : Công tác tại Hiệu thuốc H. Ngọc Lặc và H. Lang Chánh. (từ tháng 02/1993-06/1999 là chủ nhiệm hiệu thuốc H. Lang chánh);
 - + Từ 07/1999 đến nay công tác tại các phòng ban của Công ty.
- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó TGD
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,42%.

Ông Lê Văn Ninh – Phó TGD

- Họ và tên: Lê Văn Ninh
- Ngày sinh: 01/01/1963
- CMND: 170266129 do CA Thanh Hóa cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Địa chỉ thường trú: Lô 22 Khu đô thị ven sông Hạc, phường Đông Thọ, Tp Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ chuyên khoa I
- Quá trình công tác:
 - + 05/1987 - 04/2013 : Công tác tại các phòng ban của Công ty;
 - + Từ 05/2013 đến nay: P.TGD Công ty.
- Chức vụ: Phó TGD
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

Ông Lê Xuân Thủy - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Xuân Thủy
- Ngày sinh: 06/08/1979
- CMND: 172050288 do CA Thanh Hóa cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: MBQH 121, phường Đông vệ, TP Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 07/2002 - 09/2018 : Công tác tại các phòng ban của Công ty;
 - + Từ 10/2018/ đến nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,61%.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Lê Anh Tuấn - Phó TGD Công ty thôi việc từ ngày 01/03/2020 theo quy định tại Nghị quyết số 07-2020/NQ-HĐQT ngày 27/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Ông Cao Văn Bốn – Phó TGD Công ty nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/01/2021 theo quy định tại Nghị quyết số 26-2020/NQ-HĐQT ngày 14/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ, công nhân lao động (CBCN-LĐ) của Công ty có 809 người, được phân bổ ở 45 đơn vị trực thuộc, gồm 26 chi nhánh huyện, thị nội tỉnh, 04 CN ngoại tỉnh, 13 phòng ban và các cơ sở sản xuất.

Trong đó:

- CBCN-LĐ làm việc ở các cơ sở sản xuất: 227 người.
- CBCN-LĐ làm việc ở 13 phòng, ban: 213 người.
- CBCN-LĐ làm việc tại 30 chi nhánh nội, ngoại tỉnh: 369 người.

Chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy định của Nhà nước, theo Điều lệ hoạt động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

Hiện nay, Công ty tập trung vận hành ổn định và nâng cấp máy móc thiết bị và cải tạo các nhà máy sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh và góp phần phát triển bền vững.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

(ĐVT: 1.000 đ)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	435.382.315	423.339.895	2,8
Doanh thu thuần	518.732.199	533.597.438	2,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.645.266	3.596.443	1,3
Lợi nhuận khác	913.366	1.019.888	11,7
Lợi nhuận trước thuế	4.558.632	4.616.332	1,2
Lợi nhuận sau thuế	3.626.312	3.695.483	1,9

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03	0,02
-	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,17	1,08
2	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	35,26	32,22
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64,74	67,78
3	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	69,82	69,81
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	30,18	30,19
4	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,70	0,69
-	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,76	2,89
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	460	495

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông tại ngày 27/07/2020 là 7.471.614 cổ phần; không có cổ phiếu ưu đãi. Trong đó:
 - +Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.467.221 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi;
 - +Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 4.393 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

b. Cơ cấu cổ đông

- **Phân loại theo tỷ lệ sở hữu**
 - +Vốn góp của Cổ đông lớn: 68,136%;
 - +Vốn góp của các cổ đông còn lại: 31,570%;
 - +Cổ phiếu quỹ: 0,059%.
- **Phân theo pháp nhân, cá nhân:**
 - +Vốn góp pháp nhân: 1,530% ;
 - +Vốn góp của cổ đông cá nhân: 98,411% ;
 - +Cổ phiếu quỹ : 0,059%.
- **Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác:**
 - +Vốn góp của cổ đông khác: 99,941%

+Vốn góp của cổ đông nhà nước: 0%;

+Cổ phiếu quỹ: 0,059%.

- Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước:

+Vốn góp của cổ trong nước: 99,941%

+Vốn góp của nước ngoài: 0%;

+Cổ phiếu quỹ: 0,059%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu quỹ: 0,059% (tương đương với 4.393 cổ phần).

Không có giao dịch phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Nguyên vật liệu của Công ty có đặc thù bao gồm rất nhiều loại, với nhiều kiểu đơn vị tính khác nhau. Giá trị nguyên vật liệu được sử dụng trong năm là 179.633.539.635 đ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Chưa có thống kê cụ thể.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng giá trị tiêu thụ điện năng: 6.395. 574.906 đ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có thống kê cụ thể.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa. Tổng giá trị lượng nước sử dụng: 968.320.170 đ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa có thống kê cụ thể.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số cán bộ, công nhân lao động (CBCN-LĐ) của Công ty là 809 người. Thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- *Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe:*

Các chế độ phúc lợi với người lao động luôn được đảm bảo: Hằng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, những công nhân lao động làm công việc đặc thù như dùng mắt để soi ống thuốc được công ty tổ chức đi khám mắt 6 tháng/lần và được uống Vitamin A định kỳ. Chế độ xăng xe, điện thoại được chi trả cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế của công việc và tuân thủ các quy định của pháp luật. Lao động nữ được đảm bảo hưởng đủ các chế độ chăm sóc đặc biệt. Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đảm bảo đủ điều kiện an toàn tham gia vào hoạt động sản xuất;

- *Chính sách lương thưởng:*

Việc trả lương đảm bảo tính phù hợp, cạnh tranh trên thị trường, theo hiệu quả công việc. Ngoài tiền lương trả cho người lao động, Công ty còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động như: các khoản thưởng theo hiệu quả kinh doanh, thưởng lễ, tết, ngày “Thầy thuốc Việt Nam”, chi trả các khoản phụ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội;

Ngoài ra, Công đoàn Công ty có áp dụng chính sách trợ cấp đột xuất cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ người lao động được vay vốn để vượt qua khó khăn trong cuộc sống;

- *Chính sách nghỉ lễ, tết, phép năm, nghỉ ốm đau, thai sản và các chế độ về BHXH khác:*

Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội đảm bảo được quyền lợi chính đáng của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
Chưa có thống kê cụ thể.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Công ty đã xây dựng các quy trình thao tác chuẩn áp dụng cho người lao động trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng

trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng được Công ty đào tạo các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Để nâng cao kiến thức cho người lao động tùy vào vị trí công việc, ban lãnh đạo công ty đã cử người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị tổ chức như: VCCI, Viện kiểm nghiệm thuốc TW...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020, tuy phải đương đầu với nhiều khó khăn do dịch bệnh và thiên tai, song Công ty vẫn đảm bảo duy trì các hoạt động phát triển cộng đồng, góp phần chia sẻ, cải thiện những khó khăn chung của địa phương như: thực hiện các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm:

- Hỗ trợ cung ứng hàng phòng dịch cho người dân (Công ty đã tăng cường công suất nhà máy, lên kế hoạch đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu, nỗ lực tối đa bình ổn giá sản phẩm);
- Hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, trao quà cho các cháu làng trẻ SOS, trao quà cho các bệnh nhi nhân tết trung thu; Vận động cán bộ, công nhân lao động tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ xã hội - từ thiện từ địa phương đến TW, tổng số tiền dự kiến ủng hộ năm 2020 là 300 triệu đồng, hiện đã chi 509,5 triệu đồng: ủng hộ tết cho người nghèo, bộ đội nơi biên giới và hải đảo, quỹ phòng chống COVID của tỉnh, ngoài ra các Chi nhánh còn tích cực tham gia ủng hộ tại địa bàn công tác.
- Tổ chức hiến máu nhân đạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 533,8 tỷ đồng bằng 102,2% so với thực hiện năm 2019 và 89,3% so với kế hoạch. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 4,6 tỷ đồng bằng 101,3% so với thực hiện năm 2019 và đạt 82,1% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, dẫn đến giãn cách xã hội, các kế hoạch đấu thầu lùi thời gian so với dự kiến, việc cung ứng nguyên liệu để sản xuất thuốc trong nước, nguồn cung thuốc thành phẩm nhập khẩu bị hạn chế, gây ảnh hưởng mạnh đến thị trường dược phẩm. Tuy doanh thu năm 2020 không đạt kế hoạch nhưng Công ty vẫn đảm bảo duy trì mức tăng trưởng ổn định.

Các kết quả đạt được trong năm 2020:

- Năm 2020, Công ty đã tăng cường quản trị chi phí, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, tránh lãng phí;
- Đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng do Công ty sản xuất, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có tỷ lệ lợi nhuận tốt. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm mới nhằm tạo ra nhiều sự lựa chọn hơn cho khách hàng;
- Nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức, bố trí máy móc thiết bị, phân công nhân lực trong sản xuất phù hợp điều kiện sản xuất. Giảm tối đa các khâu bất hợp lý với mục tiêu tối ưu hóa năng suất lao động;
- Đa dạng hóa các loại sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm thuộc Nhóm nang mềm và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- Thương hiệu của Thephaco được nhận diện tốt hơn trên thị trường thông qua các chính sách Truyền thông và Marketing;
- Công ty có hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP (thực hành tốt phân phối thuốc), nhất là hệ thống bán lẻ đạt chuẩn GPP và hệ thống cung ứng thuốc cho các cơ sở KCB trong địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản và nợ phải trả

(ĐVT 1.000 đ)

TT	NỘI DUNG	Năm 2020	Năm 2019
A	PHẦN TÀI SẢN		
I	Tài sản ngắn hạn	286.956.775	281.860.692
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.372.632	9.288.300
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	178.840.910	154.030.670
	– Phải thu ngắn hạn khách hàng	146.840.815	132.902.032
	– Phải thu ngắn hạn khác	32.000.095	21.128.638
3	Hàng tồn kho	99.910.404	117.357.433
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.832.828	1.184.289
II	Tài sản dài hạn	136.383.120	153.521.623
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	129.516.109	147.621.203
	– Tài sản cố định hữu hình	126.924.210	145.029.304
	– Tài sản cố định vô hình	2.591.899	2.591.899
	– Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	609.090	0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

3	Đầu tư tài chính dài hạn	861.000	861.000
4	Tài sản dài hạn khác	5.396.920	5.039.420
CỘNG TÀI SẢN		423.339.895	435.382.315
B	PHÂN NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	295.531.863	303.991.050
1	Nợ ngắn hạn	264.676.074	241.591.622
	– Vay và nợ ngắn hạn	206.886.413	181.818.137
	– Phải trả người bán	42.487.490	45.381.137
	– Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	43.744
	– Chi phí phải trả ngắn hạn	8.111.196	7.676.112
	– Phải trả ngắn hạn khác	7.190.975	6.672.492
2	Nợ dài hạn	30.855.789	62.399.428
II	Vốn chủ sở hữu	127.808.032	131.391.265
1	Vốn chủ sở hữu	127.500.222	126.983.455
2	Nguồn kinh phí	307.810	4.407.810
CỘNG NGUỒN VỐN		423.339.895	435.382.315

b. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(ĐVT: 1.000 đ)

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	533.808.415	522.245.310
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	210.976	3.513.111
3. Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	533.597.438	518.732.199
4. Giá vốn hàng bán	366.605.361	357.080.405
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng	166.992.078	161.651.794
6. Doanh thu hoạt động tài chính	296.872	166.214
7. Chi phí tài chính	19.382.780	19.133.842
- Trong đó: Chi phí lãi vay	19.344.404	19.102.438
8. Chi phí bán hàng	116.381.025	112.686.710
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.918.702	26.352.190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.596.443	3.645.266
11. Thu nhập khác	1.233.816	1.261.275
12. Chi phí khác	213.927	347.909
13. Lợi nhuận khác	1.019.888	913.366

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.616.332	4.558.632
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	920.849	932.320
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.695.483	3.626.312
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	495	460*

(*) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ngày 24/06/2020 số Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích là 191.827.099 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tăng cường công tác quản trị, thực hiện xây dựng văn hóa Công ty trong giai đoạn mới, là nền tảng quan trọng giúp thay đổi thái độ làm việc, hành vi của người lao động, tạo động lực và niềm tin hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty
- Giảm tối đa các khâu bất hợp lý với mục tiêu tối ưu hóa năng suất lao động trong sản xuất;
- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất;
- Phát triển, mở rộng mạng lưới kênh phân phối DMS trên toàn quốc;
- củng cố và duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo hệ thống các tiêu chuẩn GP's trong ngành dược, duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm chất lượng cao ra thị trường;
- Tiếp tục duy trì và đầu tư phát triển giải pháp quản lý tổng thể doanh nghiệp 1C-ERP. Tăng cường công tác quản trị nguồn nhân lực;
- Không ngừng nâng cao năng lực của Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm giải đáp thắc mắc của khách hàng trên toàn quốc về sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhanh chóng, kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm trên các dây chuyền mới như: Các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, viên sủi tân dược, nhóm sản phẩm dòng Cephalosporin...;
- Phát huy khả năng sản xuất của các nhà máy GMP - WHO: Nhà máy sản xuất thuốc Tân dược, Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược, Nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe được vận hành ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh. Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị còn thiếu và nâng cấp cơ sở vật chất của các Nhà máy;
- Tiếp tục mở rộng kênh phân phối đối với các sản phẩm chiến lược của Công ty, với mục tiêu xây dựng hệ thống bán lẻ rộng khắp trên toàn quốc;
- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt năm 2021.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty tuân thủ các chính sách chung về lao động theo quy định của Pháp luật, đảm bảo môi trường làm việc và thu nhập cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã quan tâm và tích cực tham gia các công tác xã hội, từ thiện. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn và các tổ chức đoàn thể khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Mặc dù bối cảnh chung còn nhiều thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Tuy có một năm sản xuất kinh doanh khó khăn, nhưng Công ty vẫn có các chính sách, chiến lược phù hợp để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và đầu tư.
- Mức tăng trưởng của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, doanh thu bán hàng và dịch vụ bằng 102,2% so với thực hiện năm 2019;
- Thị trường nội tỉnh và ngoại tỉnh có những bước phát triển đáng ghi nhận với sự mở rộng của hệ bán lẻ của Công ty ra toàn quốc;
- Các nhà máy sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe đáp ứng được các tiêu chuẩn GP's do pháp luật quy định;
- Các chi nhánh nội tỉnh, ngoại tỉnh đạt tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP;
- Công ty đã tuân thủ các quy định chung và thực thi trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội, cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các định hướng và mục tiêu phát triển được ĐHCĐ và HĐQT đặt ra trong năm 2020. Ban Tổng Giám đốc có những giải pháp kịp thời, linh hoạt trong công tác điều hành Công ty, qua đó thực hiện được kế hoạch sản

xuất kinh doanh năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường ngoại tỉnh thông qua hệ thống bán lẻ DMS, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng OTC nội tỉnh với những phương thức bán hàng mới, đa dạng hơn, áp dụng công nghệ tiên tiến hơn;
- Ổn định thị trường và tăng cường uy tín của Công ty;
- Tăng cường công tác đấu thầu thuốc do Công ty sản xuất;
- Xây dựng các chiến lược truyền thông quảng cáo sản phẩm và quảng bá thương hiệu Thephaco, đặc biệt đối với nhóm mặt hàng chiến lược;
- Tập trung đầu tư, nghiên cứu cải tiến một số sản phẩm chiến lược;
- Lên ý tưởng, xây dựng phương án sản xuất sản phẩm mới mang tính đột phá, khác biệt, đáp ứng nhu cầu của thị trường;
- Đẩy mạnh đăng ký các sản phẩm thuốc dòng kháng sinh Cephalosporin, thuốc nước, viên sủi tân dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- Thực hiện dự trữ, cung ứng đầy đủ nguyên liệu, vật tư bao bì phục vụ cho sản xuất;
- Từng bước hiện đại hóa trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động;
- Đảm bảo xây dựng tiến độ sản xuất chặt chẽ, hợp lý. Điều hành sản xuất linh hoạt khi có biến động về nhu cầu hàng hóa trong kinh doanh;
- Nghiên cứu phương án tiền khả thi việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất có tiêu chuẩn quốc tế.
- Từng bước hoàn thiện, tinh giản cơ cấu tổ chức doanh nghiệp phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị của CBCN-LĐ;
- Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty trong các hoạt động từ thiện, công tác xã hội, thi đua khen thưởng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Trần Thanh Minh	Tổng Giám đốc	1.711.428	22,91%.
3	Cao Văn Bốn	Phó TGD	31.067	0,42%.

1.2. Các hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, quyết định các vấn đề liên quan đến điều hành, quản trị Công ty như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Công	08/08	100%	-
2	Ông Cao Văn Bốn	08/08	100%	-
3	Ông Trần Thanh Minh	08/08	100%	-

1.3. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác của công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty theo nhu cầu và quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty cũng tiến hành đăng ký, cử các cán bộ nhân viên tham dự các buổi hội thảo, tập huấn pháp luật do VCCI và Sở ban ngành địa phương tổ chức.

2. Ban Kiểm soát**2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS):**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	T.BKS	27/04/2018	Cử nhân Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	TV.BKS	27/04/2018	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Vũ Đức Anh	TV.BKS	27/04/2018	Cử nhân Kế toán

2.2. Hoạt động của BKS:

BKS thực hiện các hoạt động trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Trong năm 2020, BKS đã tổ chức các cuộc họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình và thực hiện các hoạt động như sau:

➤ **Các cuộc họp BKS:**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	02/02	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	02/02	100%	100%	-
3	Ông Vũ Đức Anh	02/02	100%	100%	-

➤ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý:**

- Ban kiểm soát theo dõi sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp cho Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc soát xét thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

➤ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD trong năm:**

BKS thường xuyên giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, Ban TGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành công việc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo quy định của Công ty và pháp luật, được ĐHCĐ thông qua tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.

- Tổng thù lao của HĐQT và BKS là 100 triệu đồng/năm, cụ thể:

• *Thù lao của HĐQT:*

TT	Họ tên	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ)
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	22.500.000
2	Trần Thanh Minh	TV HĐQT	22.500.000
3	Cao Văn Bốn	TV HĐQT	22.500.000
4	Vũ Đức Anh	Thư ký HĐQT	7.500.000
Tổng thù lao HĐQT			75.000.000

• *Thù lao của BKS:*

TT	Họ tên	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ)
1	Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng BKS	9.616.000
2	Nguyễn Văn Tuấn	TV BKS	7.692.000
3	Vũ Đức Anh	TV BKS	7.692.000
Tổng thù lao BKS			25.000.000

- Ban TGD hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Tổng lương của Ban TGD trong năm 2020 là: 880.000.000 đ (Trong đó của TGD là 360.000.000 đ).

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, BKS và BTGD được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp theo quy định của Luật Lao động và các khoản phúc lợi khác theo quy định tại Thỏa ước lao động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng, cụ thể:

- Tổ chức họp đại hội cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đảm bảo về nhân sự, hoạt động đúng chức trách nhiệm vụ quy định;
- Thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng;
- HĐQT ban hành đầy đủ và cập nhật thường xuyên các quy chế, quy định phục vụ quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Ý kiến của kiểm toán viên: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem BCTC năm 2020 của Công ty được đính kèm và được công bố trên website thephaco.vn tại đường dẫn: <http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT;
- TT LK&CK;
- HĐQT, BKS;
- B.TGD, KTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TK.TGD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Minh